

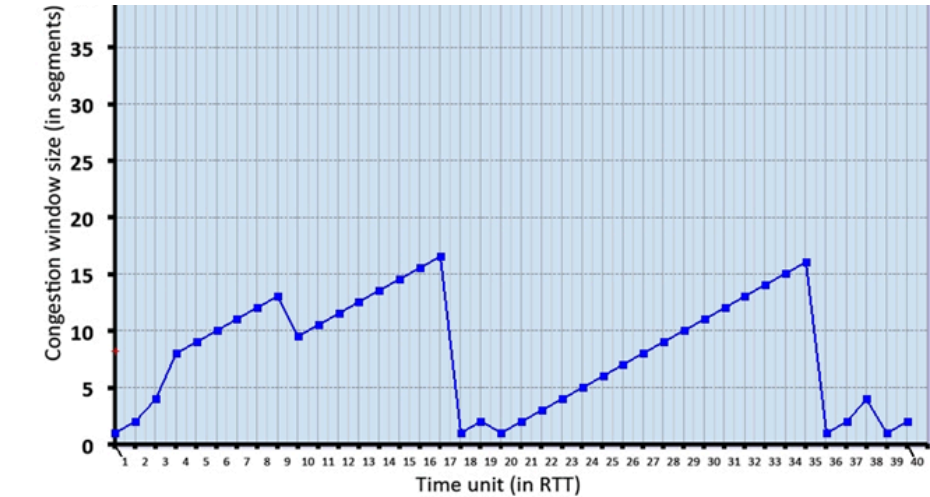
|                     |                                    |
|---------------------|------------------------------------|
| Bắt đầu vào lúc     | Thứ Bảy, 16 tháng 11 2024, 9:02 PM |
| Trạng thái          | Đã xong                            |
| Kết thúc lúc        | Thứ Bảy, 16 tháng 11 2024, 9:54 PM |
| Thời gian thực hiện | 51 phút 49 giây                    |
| Điểm                | 47,50/50,00                        |
| Điểm                | 9,50 trên 10,00 (95%)              |

**Câu hỏi 1**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Sử dụng biểu đồ hoạt động điều khiển tắc nghẽn của TCP Reno dưới đây để trả lời các câu hỏi sau. Trong đó, trục tung là congestion window size (bắt đầu từ 0), đơn vị là số segment, trục hoành là transmission round, đơn vị là RTT, mỗi round là 1 RTT (bắt đầu từ 1). Segment thứ 20 được gửi tại RTT thứ mấy?



- ☐ a. 12
- ☐ b. 4
- ☒ c. 5 ✓
- ☐ d. 20

Your answer is correct.

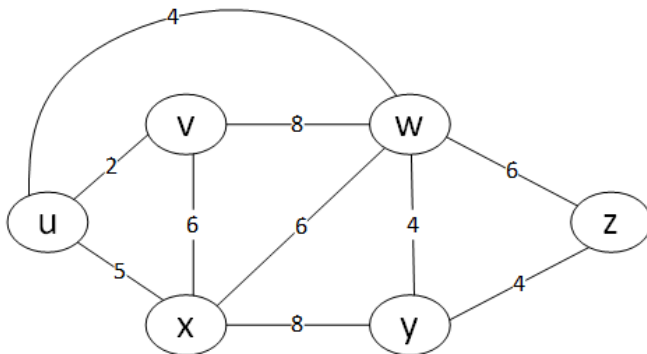
The correct answer is: 5

**Câu hỏi 2**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 2 kết thúc thì  $D(z)$ ,  $p(z)$  có giá trị lần lượt là?

- ☒ a. 10, w ✓
- ☐ b. 6, u
- ☐ c. 10, u
- ☐ d. 5, x

Your answer is correct.

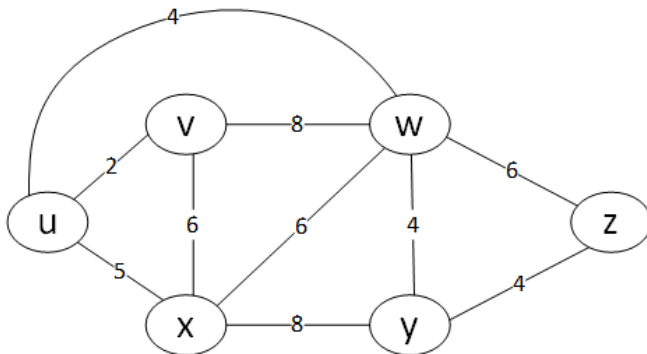
The correct answer is: 10, w

**Câu hỏi 3**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 2 kết thúc thì  $D(x)$ ,  $D(y)$ ,  $D(z)$  có giá trị lần lượt là?

- ☒ a. 5, 8, 10 ✓
- ☐ b.  $\infty$ , 1, 5
- ☐ c. 5, 6,  $\infty$
- ☐ d. 6, 5,  $\infty$

Your answer is correct.

The correct answer is: 5, 8, 10

**Câu hỏi 4**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Phương pháp nào dùng để ngăn chặn các thâm nhập trái phép và có thể lọc bỏ các gói tin:

- ☐ a. Login/ password
- ☐ b. Physical Protection
- ☒ c. Dường Firewall ✓
- ☐ d. Encryption

The correct answer is: Dường Firewall

**Câu hỏi 5**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mạng có địa chỉ 205.16.32.0/255.255.248.0. Địa chỉ IP nào thuộc mạng trên?

- ☒ a. 205.16.39.44 ✓
- ☐ b. 205.16.42.56
- ☐ c. 205.16.31.10
- ☐ d. 205.17.32.76

Your answer is correct.

The correct answer is: 205.16.39.44

**Câu hỏi 6**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Đối với mạng 172.16.0.0/16 thì dãy địa chỉ có thể cấp phát cho các host là:

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☒ a. 172.16.0.1 đến 172.16.255.254 ✓
- ☐ b. 172.16.0.0 đến 172.16.255.255
- ☐ c. 172.16.0.1 đến 172.16.0.255
- ☐ d. 172.16.0.0 đến 172.16.0.255

The correct answer is: 172.16.0.1 đến 172.16.255.254

**Câu hỏi 7**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Một mạng lớp C có thể mượn tối đa bao nhiêu bit để chia mạng?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☒ a. 6 ✓
- ☐ b. 4
- ☐ c. 8
- ☐ d. 7

The correct answer is: 6

**Câu hỏi 8**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Thiết bị mạng nào dùng để nối các mạng và kiểm soát được broadcast?

- ☒ a. Router ✓
- ☐ b. Switch
- ☐ c. Hub
- ☐ d. Bridge

Your answer is correct.

The correct answer is: Router

**Câu hỏi 9**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ quảng bá của mạng 192.168.25.128/27

Select one or more:

- ☐ a. 192.168.25.128
- ☐ b. 192.168.25.255
- ☐ c. 192.168.25.100
- ☒ d. 192.168.25.159 ✓

The correct answer is: 192.168.25.159

**Câu hỏi 10**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Khi đóng kết nối TCP bên gửi và nhận sẽ làm gì?

- ☐ a. Gởi TCP segment với FIN bit = 0
- ☒ b. Gởi TCP segment với FIN bit = 1 ✓
- ☐ c. Chờ time-out và tự động đóng kết nối
- ☐ d. A, B, C đều sai

Your answer is correct.

The correct answer is: Gởi TCP segment với FIN bit = 1

**Câu hỏi 11**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho địa chỉ IP: 172.16.8.159 và subnet mask tương ứng 255.255.255.192. Xác định địa chỉ mạng của IP trên?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☒ a. 172.16.8.128 ✓
- ☐ b. 172.16.0.0
- ☐ c. 172.16.8.150
- ☐ d. 172.16.8.0

The correct answer is: 172.16.8.128

**Câu hỏi 12**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Router chuyển tiếp một gói tin bằng cách sử dụng Forwarding table. Địa chỉ mạng (Net ID) của gói tin đến có thể khớp với nhiều entry. Router giải quyết điều này như thế nào?

- ☒ a. So khớp từng entry với địa chỉ mạng của gói tin và forward đến entry có chuỗi trùng dài nhất từ trái sang phải ✓
- ☐ b. Loại bỏ gói tin
- ☐ c. So khớp từng entry với địa chỉ mạng của gói tin và forward đến entry có chuỗi trùng dài nhất từ phải sang trái
- ☐ d. Forward đến tất cả các entry

Your answer is correct.

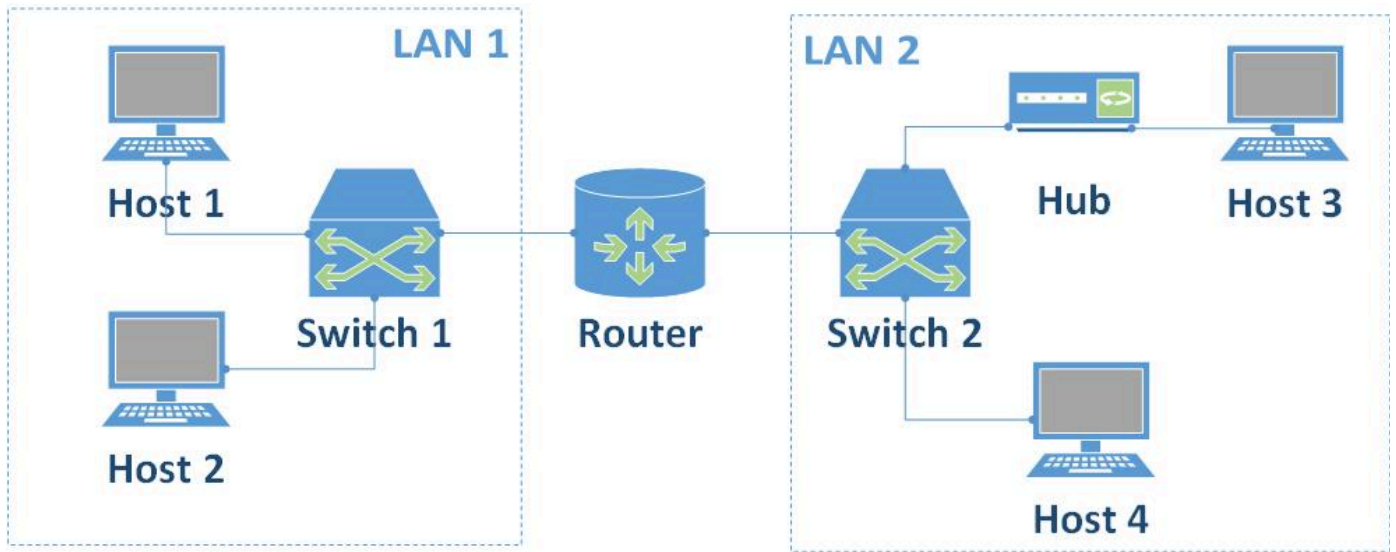
The correct answer is: So khớp từng entry với địa chỉ mạng của gói tin và forward đến entry có chuỗi trùng dài nhất từ trái sang phải

**Câu hỏi 13**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Một mạng như hình vẽ sau cần bao nhiêu địa chỉ IP (trong hình chỉ có switch lớp 2)?



- ☐ a. 8
- ☐ b. 7
- ☒ c. 6 ✓
- ☐ d. 9

Your answer is correct.

The correct answer is: 6

**Câu hỏi 14**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Phát biểu nào sau đây SAI về địa chỉ IP 172.32.1.255/16?

Select one or more:

- ☐ a. Là địa chỉ Private IP
- ☐ b. Có subnet mask chuẩn là 255.255.0.0
- ☐ c. Thuộc lớp B
- ☒ d. Là một địa chỉ quảng bá ✓

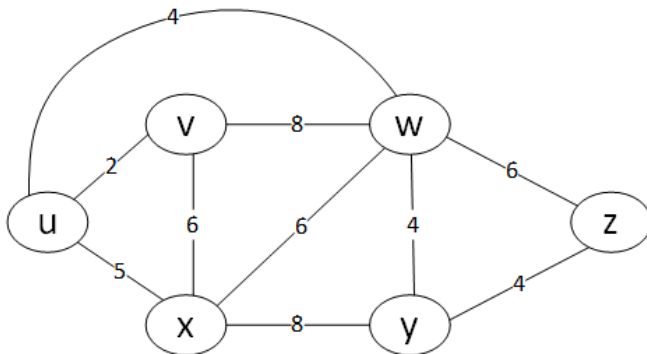
The correct answer is: Là một địa chỉ quảng bá

**Câu hỏi 15**

Đúng

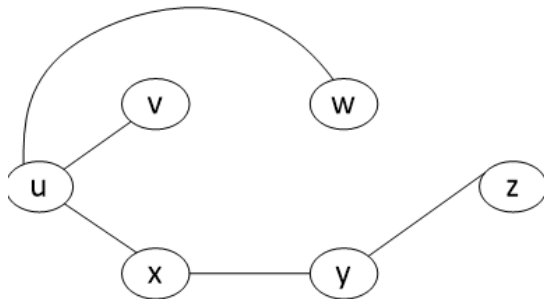
Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.

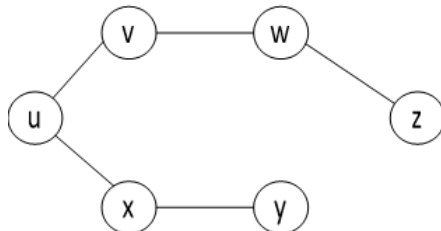


Cây đường đi ngắn nhất xuất phát từ u là?

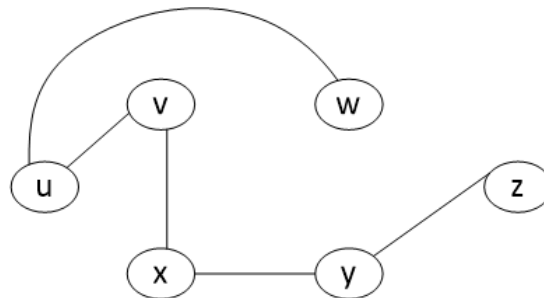
☐ a.



☐ b.



☐ c.



☒ d. Đáp án khác ✓

Your answer is correct.

The correct answer is: Đáp án khác



**Câu hỏi 16**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Subnet mask mặc định của IP 10.0.0.1 là gì?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☒ a. 255.0.0.0 ✓
- ☐ b. 10.0.0.0
- ☐ c. 255.255.255.0
- ☐ d. 0.0.0.0

The correct answer is: 255.0.0.0

**Câu hỏi 17**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Địa chỉ nào sau đây là một địa chỉ mạng?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☐ a. 172.16.1.0/16
- ☐ b. 1.0.0.0
- ☒ c. 192.169.0.0/16 ✓
- ☐ d. 10.100.0.0/8

The correct answer is: 192.169.0.0/16

**Câu hỏi 18**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Các biểu hiện của tắc nghẽn mạng?

- ☐ a. Mất gói
- ☐ b. Độ trễ lớn
- ☒ c. A, B đều đúng ✓
- ☐ d. A, B đều sai

Your answer is correct.

The correct answer is: A, B đều đúng

**Câu hỏi 19**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Địa chỉ 128.219.255.255/16 là địa chỉ gì?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☐ a. Broadcast lớp A
- ☒ b. Broadcast lớp B ✓
- ☐ c. Host lớp B
- ☐ d. Host lớp A

The correct answer is: Broadcast lớp B

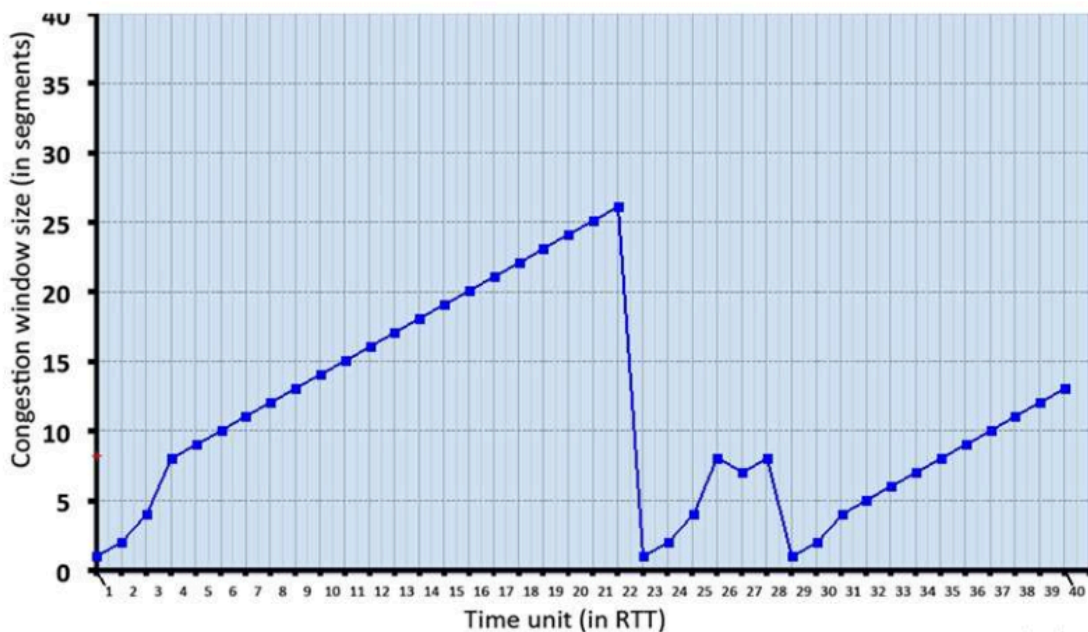
**Câu hỏi 20**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Sử dụng biểu đồ hoạt động điều khiển tắc nghẽn của TCP Reno dưới đây để trả lời các câu hỏi sau. Trong đó, trục tung là congestion window size (bắt đầu từ 0), đơn vị là số segment, trục hoành là transmission round, đơn vị là RTT, mỗi round là 1 RTT (bắt đầu từ 1).

Thời điểm nào bên gửi nhận ra có sự tắc nghẽn do nhận được 3 ACKs trùng?



- ☐ a.  $t=4RTT$
- ☐ b.  $t=28RTT$
- ☒ c.  $t=26RTT$  ✓
- ☐ d.  $t=22RTT$

Your answer is correct.

The correct answer is:

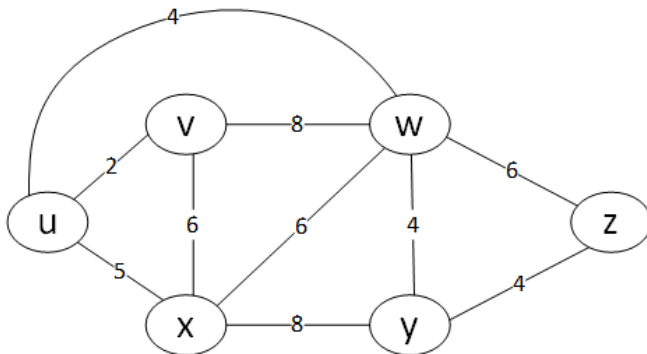
$t=26RTT$

**Câu hỏi 21**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 3 kết thúc thì  $D(z)$ ,  $p(z)$  có giá trị lần lượt là?

- ☐ a. 10, u
- ☐ b. 12, w
- ☐ c. 8, w
- ☒ d. 10, w ✓

Your answer is correct.

The correct answer is: 10, w

**Câu hỏi 22**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Sau khi host 10.0.0.1/8 ping 10.0.0.2/8, bảng NAT sẽ có thêm bao nhiêu dòng?

- ☐ a. 2
- ☒ b. 0 ✓
- ☐ c. 1
- ☐ d. 3

Your answer is correct.

The correct answer is: 0

**Câu hỏi 23**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Alice truy cập vào một trang web 4 lần và nhận được các mã trạng thái gồm 200, 304, 404, 502. Hỏi Alice xem nội dung trang web thành công mấy lần?

- ☐ a. 4
- ☐ b. 3
- ☐ c. 1
- ☒ d. 2 ✓

Your answer is correct.

The correct answer is:

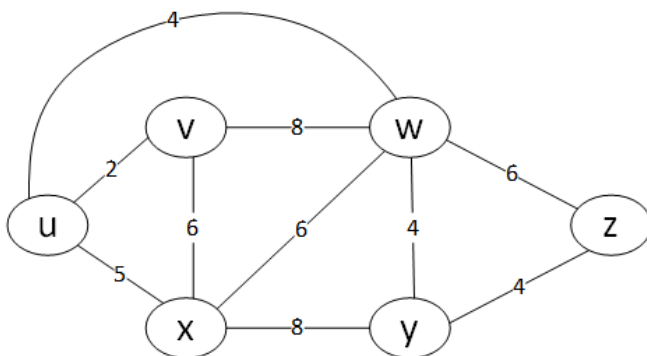
2

**Câu hỏi 24**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 2 kết thúc thì  $D(y)$ ,  $p(y)$  có giá trị lần lượt là?

- ☐ a. 5, w
- ☐ b. 6, u
- ☒ c. 8, w ✓
- ☐ d. 10, u

Your answer is correct.

The correct answer is: 8, w

**Câu hỏi 25**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Gói tin DHCP Discover được sử dụng để?

- ☒ a. DHCP Client tìm DHCP Server ✓
- ☐ b. DHCP Client yêu cầu IP từ DHCP Server
- ☐ c. DHCP Server xác nhận cấp IP cho DHCP Client
- ☐ d. A, B, C đều sai

Your answer is correct.

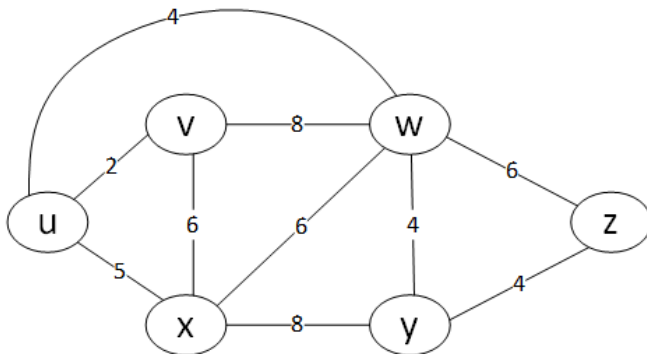
The correct answer is: DHCP Client tìm DHCP Server

**Câu hỏi 26**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Kết quả bảng forwarding trong u?

☐ a.

| Đích đến | Link  |
|----------|-------|
| v        | (u,v) |
| w        | (u,w) |
| x        | (u,v) |
| y        | (u,v) |
| z        | (u,w) |

☒ b.

| Đích đến | Link  |
|----------|-------|
| v        | (u,v) |
| w        | (u,w) |
| x        | (u,x) |
| y        | (u,w) |
| z        | (u,w) |

☐ c.

| Đích đến | Link  |
|----------|-------|
| v        | (u,v) |
| w        | (u,w) |
| x        | (u,w) |
| y        | (u,w) |
| z        | (u,v) |

☐ d. Đáp án khác

Your answer is correct.

The correct answer is:

| Đích đến | Link  |
|----------|-------|
| v        | (u,v) |
| w        | (u,w) |
| x        | (u,x) |
| y        | (u,w) |
| z        | (u,w) |

**Câu hỏi 27**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho địa chỉ IP 200.10.11.144/27, giá trị byte thứ tư của địa chỉ IP cuối cùng trong mạng này có thể gán cho host là:

- ☐ a. 255
- ☐ b. 223
- ☐ c. 222
- ☒ d. 158 ✓

Your answer is correct.

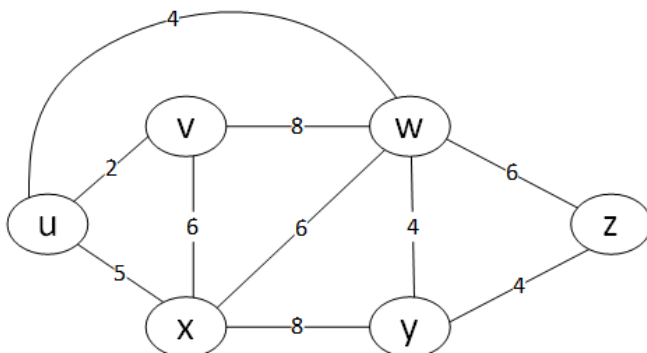
The correct answer is: 158

**Câu hỏi 28**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 3 kết thúc thì  $D(y)$ ,  $p(y)$  có giá trị lần lượt là?

- ☒ a. 8, w ✓
- ☐ b. 5, w
- ☐ c. 10, u
- ☐ d. 6, u

Your answer is correct.

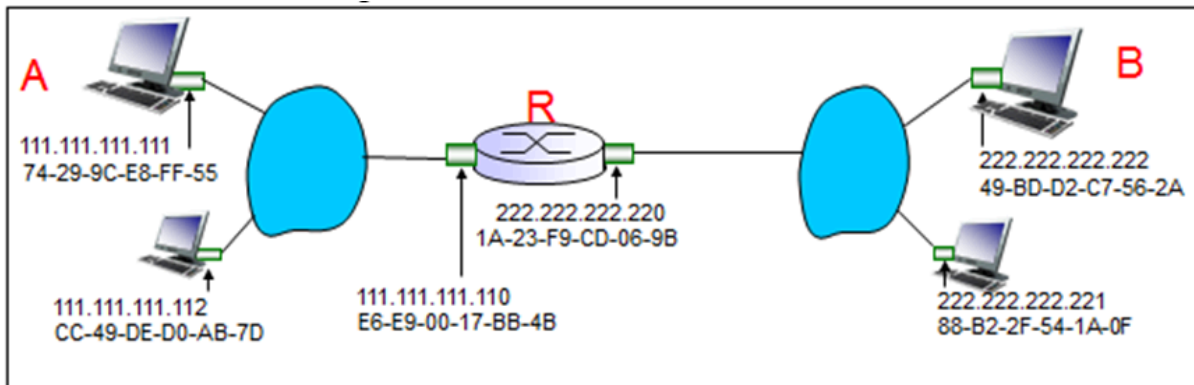
The correct answer is: 8, w

**Câu hỏi 29**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình mạng sau:



Thông số không thay đổi trong quá trình truyền datagram từ A đến B là?

- ☐ a. 74-29-9C-E8-FF-55 và 49-BD-D2-C7-56-2A
- ☐ b. 111.111.111.111 và 74-29-9C-E8-FF-55
- ☒ c. 111.111.111.111 và 222.222.222.222 ✓
- ☐ d. 111.111.111.111 và 49-BD-D2-C7-56-2A

Your answer is correct.

The correct answer is: 111.111.111.111 và 222.222.222.222

**Câu hỏi 30**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong địa chỉ IP 170.200.200.200/19, người quản trị đã mượn bao nhiêu bit của host\_id làm subnet\_id?

Select one or more:

- ☐ a. 4
- ☐ b. 2
- ☐ c. 5
- ☒ d. 3 ✓

The correct answer is: 3



**Câu hỏi 31**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Một mạng con lớp B mượn 2 bit để chia subnet thì Subnet mask sẽ là?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☐ a. 255.255.255.240
- ☐ b. 255.255.255.254
- ☒ c. 255.255.192.0 ✓
- ☐ d. 255.255.255.192

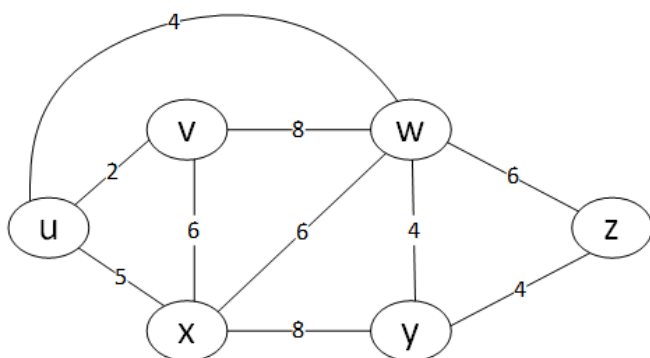
The correct answer is: 255.255.192.0

**Câu hỏi 32**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 3 kết thúc thì D(y), D(z) có giá trị lần lượt là?

- ☐ a. 1, 5
- ☐ b. 5, ∞
- ☐ c. 6, ∞
- ☒ d. 8, 10 ✓

Your answer is correct.

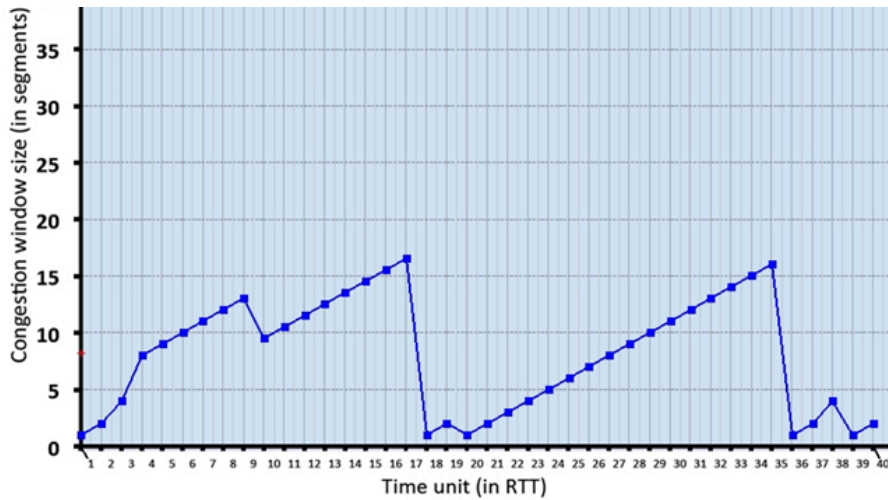
The correct answer is: 8, 10

**Câu hỏi 33**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Sử dụng biểu đồ hoạt động điều khiển tắc nghẽn của TCP Reno dưới đây để trả lời các câu hỏi sau. Trong đó, trục tung là congestion window size (bắt đầu từ 0), đơn vị là số segment, trục hoành là transmission round, đơn vị là RTT, mỗi round là 1 RTT (bắt đầu từ 1). Thời điểm nào bên gửi nhận ra có sự tắc nghẽn do nhận được 3 ACKs trùng?



- ☒ a.  $t=10RTT$  ✓
- ☐ b.  $t=4RTT$
- ☐ c.  $t=36RTT$
- ☐ d.  $t=18RTT$

Your answer is correct.

The correct answer is:  $t=10RTT$

**Câu hỏi 34**

Đúng một phần

Đạt điểm 0,50 trên 1,00

Trong IP Header, trường Time To Live được sử dụng để?

- ☐ a. Xác định thời gian gói tin vận chuyển trên mạng
- ☒ b. Xác định số lượng Router còn được phép đi qua ✓
- ☐ c. Xác định thời gian hết hạn của gói tin, sau thời gian này gói tin sẽ bị hủy
- ☐ d. A, B, C đều sai

Your answer is partially correct.

Bạn đã chọn đúng 1.

The correct answers are: Xác định số lượng Router còn được phép đi qua, Xác định thời gian hết hạn của gói tin, sau thời gian này gói tin sẽ bị hủy

**Câu hỏi 35**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Có một mạng sử dụng địa chỉ Class B, nếu muốn chia thành các mạng con với mỗi Subnet phục vụ cho tối đa 500 host thì Subnet mask phù hợp nhất là?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☐ a. 255.255.0.0
- ☐ b. 255.255.255.192
- ☐ c. 255.255.255.0
- ☒ d. 255.255.254.0 ✓

The correct answer is: 255.255.254.0

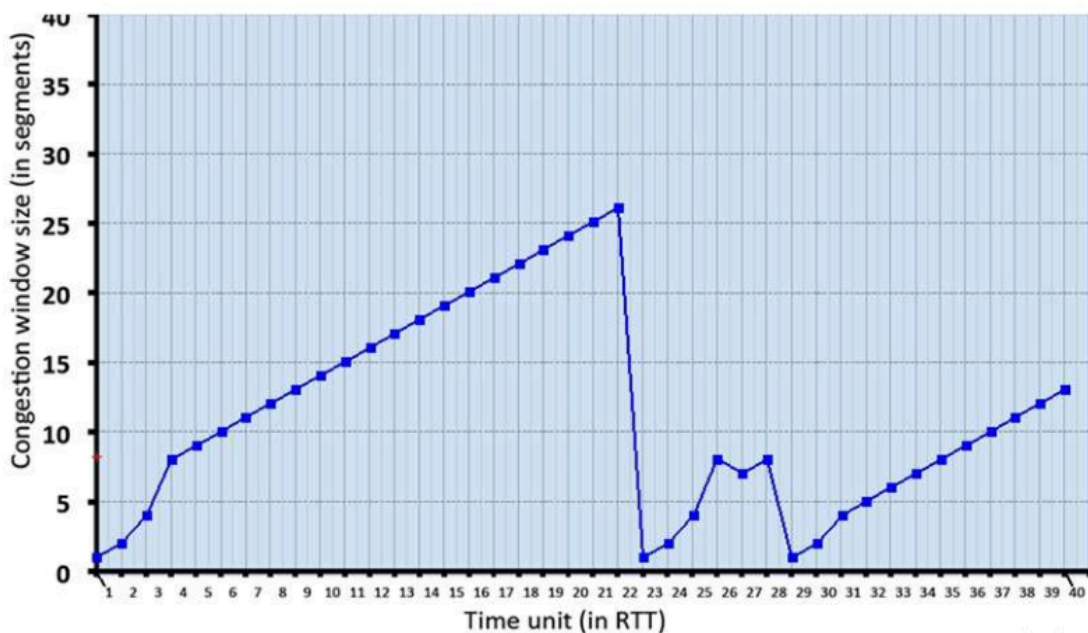
**Câu hỏi 36**

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Sử dụng biểu đồ hoạt động điều khiển tắc nghẽn của TCP Reno dưới đây để trả lời các câu hỏi sau. Trong đó, trục tung là congestion window size (bắt đầu từ 0), đơn vị là số segment, trục hoành là transmission round, đơn vị là RTT, mỗi round là 1 RTT (bắt đầu từ 1).

Xác định giai đoạn Slow Start?



- ☐ a. 1-4
- ☒ b. 23-26 ✗
- ☐ c. 29-31
- ☐ d. Tất cả đều đúng

Your answer is incorrect.

The correct answer is:

Tất cả đều đúng

**Câu hỏi 37**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Gói tin TCP yêu cầu kết nối sẽ có giá trị của các cờ là?

- ☐ a. ACK=1, SYN=1
- ☐ b. FIN=1, SYN=0
- ☐ c. ACK=1, SYN=0
- ☒ d. ACK=0, SYN=1 ✓

Your answer is correct.

The correct answer is: ACK=0, SYN=1

**Câu hỏi 38**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

CIDR nhận một gói tin có địa chỉ IP 131.23.151.76. Bảng routing table như sau:

| Prefix        | Output interface ID |
|---------------|---------------------|
| 131.16.0.0/12 | 3                   |
| 131.28.0.0/14 | 5                   |
| 131.19.0.0/16 | 2                   |
| 131.22.0.0/15 | 1                   |

ID của Output Interface của gói tin trên là:

- ☐ a. 2
- ☒ b. 1 ✓
- ☐ c. 5
- ☐ d. 3

Your answer is correct.

The correct answer is: 1

**Câu hỏi 39**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Hướng tiếp cận của điều khiển tắc nghẽn TCP?

- ☐ a. Bên gửi tăng tốc độ truyền cho đến khi mất mát gói xảy ra
- ☐ b. Tăng **cwnd** (sender congestion window size) bởi 1 MSS mỗi RTT cho đến khi mất gói xảy ra
- ☐ c. Thăm dò bằng thông có thể sử dụng
- ☒ d. A, B, C đều đúng ✓

Your answer is correct.

The correct answer is: A, B, C đều đúng

**Câu hỏi 40**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Router R có MTU là 1500 byte nhận được gói tin IP có kích thước 4404 byte với IP Header có độ dài 20 byte. R tiến hành phân mảnh gói tin này, hãy cho biết các trường giá trị trong phân mảnh thứ ba từ gói tin IP được tạo bởi R là:

- ☒ a. FragFlag: 0, Datagram Length: 1444; Offset: 370 ✓
- ☐ b. FragFlag: 1, Datagram Length: 1424; Offset: 185
- ☐ c. FragFlag: 0, Datagram Length: 1424; Offset: 2960
- ☐ d. Đáp án khác

Your answer is correct.

The correct answer is: FragFlag: 0, Datagram Length: 1444; Offset: 370

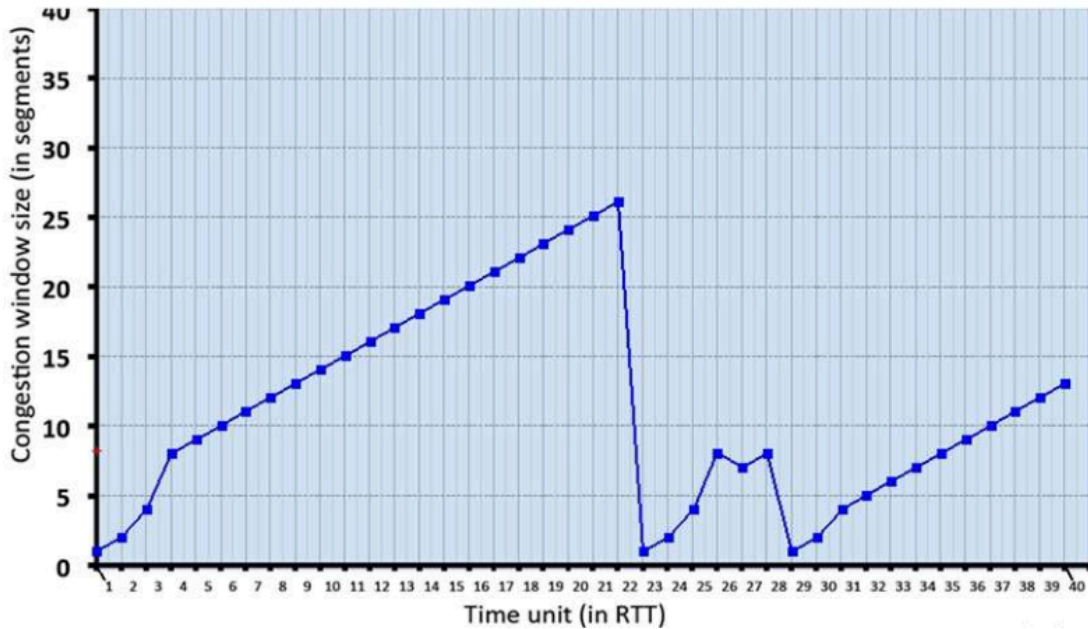
**Câu hỏi 41**

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Sử dụng biểu đồ hoạt động điều khiển tắc nghẽn của TCP Reno dưới đây để trả lời các câu hỏi sau. Trong đó, trục tung là congestion window size (bắt đầu từ 0), đơn vị là số segment, trục hoành là transmission round, đơn vị là RTT, mỗi round là 1 RTT (bắt đầu từ 1).

Giá trị ssthresh tại thời điểm  $t=24$  là bao nhiêu?



- ☒ a. 8 ✗
- ☐ b. 4
- ☐ c. Đáp án khác
- ☐ d. 13

Your answer is incorrect.

The correct answer is:

13

**Câu hỏi 42**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong giao thức DHCP, thông điệp DHCP discover được gửi theo dạng:

- ☒ a. Broadcast ✓
- ☐ b. Unicast
- ☐ c. Multicast
- ☐ d. Các câu A, B, C đều sai.

Your answer is correct.

The correct answer is: Broadcast

**Câu hỏi 43**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Địa chỉ IPv6 gồm bao nhiêu bit?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☐ a. 48
- ☒ b. 128 ✓
- ☐ c. 64
- ☐ d. 32

The correct answer is: 128

**Câu hỏi 44**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Dựa trên thông tin dưới đây, xác định vị trí bắt đầu để khắc phục lỗi định tuyến?

C:\>tracert tuoitre.vn

Tracing route to tuoitre.vn [123.30.128.10] over a maximum of 30 hops:

```
1  3 ms  2 ms  2 ms  192.168.137.1
2  299 ms  319 ms  318 ms  10.211.45.65
3  336 ms  348 ms  358 ms  10.149.95.150
4  393 ms  338 ms  318 ms  192.168.124.9
5  *      *      *      Request timed out.
```

- ☐ a. Giữa máy đang dùng lệnh tracert và router có IP là 192.168.137.1
- ☐ b. Giữa router có IP là 10.211.45.65 và 10.149.95.150
- ☐ c. Trước router có IP là 192.168.124.9
- ☒ d. Sau router có IP là 192.168.124.9 ✓

Your answer is correct.

The correct answer is: Sau router có IP là 192.168.124.9

**Câu hỏi 45**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho địa chỉ IP 111.100.2.3/8. Cho biết địa chỉ mạng của IP này là gì?

Chọn câu trả lời chính xác nhất:

- ☐ a. 111.100.2.0
- ☒ b. 111.0.0.0 ✓
- ☐ c. 111.100.0.0
- ☐ d. 0.0.0.0

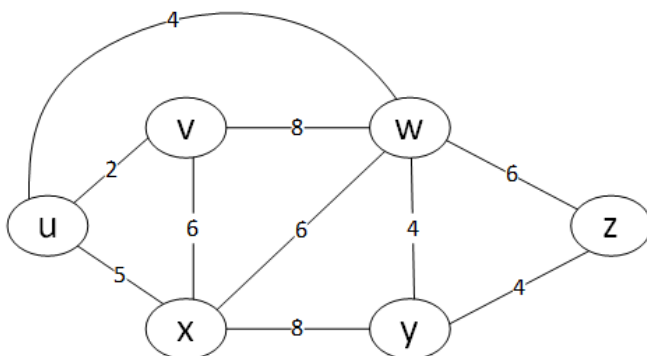
The correct answer is: 111.0.0.0

**Câu hỏi 46**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình đồ thị biểu diễn sự kết nối và chi phí kết nối giữa các router như hình minh họa bên dưới. Dùng thuật toán Dijkstra để xác định đường đi ngắn nhất từ đỉnh u đến các đỉnh còn lại.



Ngay sau bước 1 kết thúc thì  $D(w)$ ,  $D(x)$ ,  $D(y)$ ,  $D(z)$  có giá trị lần lượt là?

- ☐ a.  $\infty, \infty, 1, 5$
- ☐ b. 5, 6,  $\infty$ ,  $\infty$
- ☐ c. 6, 1, 5,  $\infty$
- ☒ d. 4, 5,  $\infty$ ,  $\infty$  ✓

Your answer is correct.

The correct answer is: 4, 5,  $\infty$ ,  $\infty$

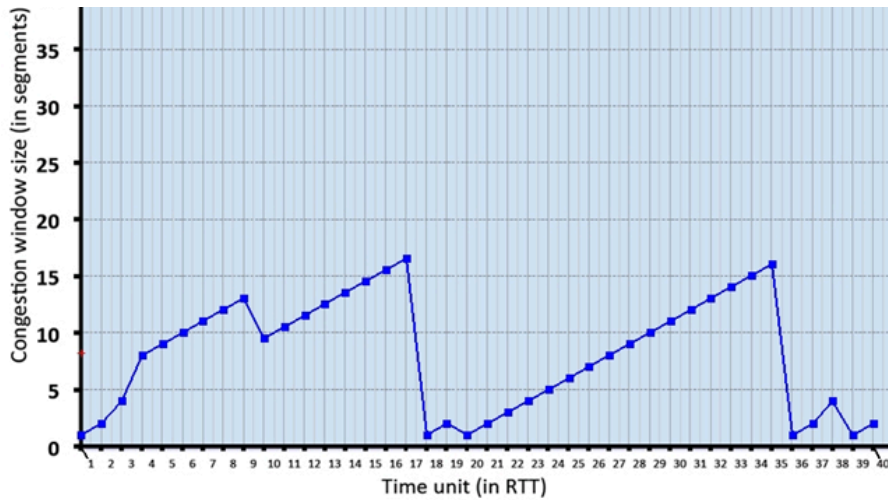


**Câu hỏi 47**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Sử dụng biểu đồ hoạt động điều khiển tắc nghẽn của TCP Reno dưới đây để trả lời các câu hỏi sau. Trong đó, trục tung là congestion window size (bắt đầu từ 0), đơn vị là số segment, trục hoành là transmission round, đơn vị là RTT, mỗi round là 1 RTT (bắt đầu từ 1). Giá trị ssthresh tại thời điểm  $t=36$  là bao nhiêu?



- ☐ a. 5
- ☐ b. 14
- ☐ c. 4
- ☒ d. 8 ✓

Your answer is correct.

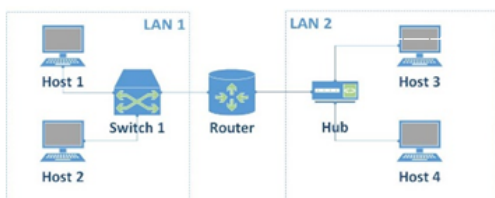
The correct answer is: 8

**Câu hỏi 48**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Những host nào trong hình vẽ có thể gửi đồng thời mà không gây ra tranh chấp (collisions)?



- ☐ a. Chỉ có các host gắn vào hub
- ☐ b. Tất cả
- ☒ c. Chỉ có các host gắn vào switch ✓
- ☐ d. Chỉ có các host trong LAN2

Your answer is correct.

The correct answer is: Chỉ có các host gắn vào switch

**Câu hỏi 49**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Công ty M có địa chỉ mạng lớp C là 204.204.204.0. Họ mong muốn có 3 subnet từ mạng này, một subnet có 100 host và hai mạng con còn lại mỗi subnet có 50 host. Cách chia subnet nào sau đây thỏa yêu cầu trên của công ty?

- ☐ a. 204.204.204.0/255.255.255.192; 204.204.204.192/255.255.255.128; 204.204.204.64/255.255.255.128
- ☐ b. 204.204.204.128/255.255.255.192; 204.204.204.0/255.255.255.128; 204.204.204.64/255.255.255.128
- ☒ c. 204.204.204.128/255.255.255.128; 204.204.204.64/255.255.255.192; 204.204.204.0/255.255.255.192 ✓
- ☐ d. 204.204.204.128/255.255.255.128; 204.204.204.192/255.255.255.192; 204.204.204.224/255.255.255.192

Your answer is correct.

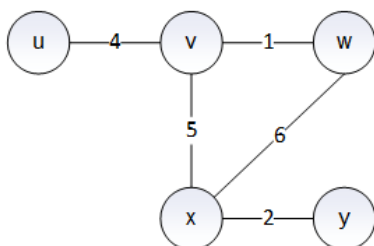
The correct answer is: 204.204.204.128/255.255.255.128; 204.204.204.64/255.255.255.192; 204.204.204.0/255.255.255.192

**Câu hỏi 50**

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Cho mô hình mạng các node sử dụng thuật toán Bellman-Ford như sau:



Giả sử, distance vector ban đầu của các node u, v và x được ký hiệu và có giá trị như sau:

$d_u(u,v,x,w,y) = (0,4,\infty,\infty,\infty)$ ,  $d_v(u,v,x,w,y) = (4,0,5,1,\infty)$ ,  $d_x(u,v,x,w,y) = (\infty,5,0,6,2)$ .

Hãy xác định distance vector ban đầu của node w là  $d_w(u,v,x,w,y) = ?$

- ☐ a.  $(\infty,1,6,0,8)$
- ☐ b.  $(5,1,6,0,8)$
- ☒ c.  $(\infty,1,6,0,\infty)$  ✓
- ☐ d.  $(5,1,6,0,\infty)$

Your answer is correct.

The correct answer is:  $(\infty,1,6,0,\infty)$

◀ Tài liệu tham khảo

Chuyển tới...

Chỉnh lại đáp án 1 câu trong Bài 5 - Chương 4 ►